

Bản án số: 517/2023/HS-PT  
Ngày 02 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hồng.

*Các thẩm phán:* Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 27 tháng 7 và ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 229/2023/TLPT-HS ngày 07/4/2023 đối với bị cáo Trần Thị Thu T do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:** Trần Thị Thu T; giới tính: Nữ; sinh ngày 20/10/1972, tại tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở cũ: Đ, thị trấn ĐP, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 7, thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Mua bán nông sản; con ông Trần Đăng S, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1952; có chồng là Lý A, sinh năm 1971 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 09/01/2013 đến ngày 13/10/2015 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Quảng Khoa T- Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên QHN thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong các năm 2010 - 2011, Trần Trí T (sinh năm 1990, trú tại 407/13 N, phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã chủ mưu cùng cậu ruột là Nguyễn

Trọng L (sinh năm 1968, trú tại số 16, lô R BHD, phường AL A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) và một số đối tượng khác, móc nối, cấu kết với các tài xế lái xe container chở hàng hoá xuất, nhập khẩu từ kho hàng của các Công ty đến các cảng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và từ các cảng về kho hàng của các Công ty dùng thủ đoạn nhiều lần đưa xe container đến bãi xe ở các cây xăng hoặc bãi đất trống trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương... rồi khoan, cắt, đục phá cửa container (không làm mất dấu seal), lấy trộm các loại hàng hóa như hạt tiêu, hạt điều, cà phê, cao su, ống đồng, vải sợi... đem bán cho Trần Thị Thu T lấy tiền chia nhau sử dụng, cụ thể như sau:

Từ tháng 8/2010 đến tháng 10/2010, Công ty TNHH TH (Công ty TH) trụ sở tại ấp TH, xã T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, đã ký hợp đồng với Công ty TNHH TMDV vận tải VA (Công ty vận tải VA) trụ sở tại 59/5S PVC, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, vận chuyển 07 container hàng hạt điều nhân để xuất khẩu và nhập khẩu 13 container hàng hạt điều thô. Trần Trí T đã móc nối, cấu kết với các lái xe Trương Vĩnh T, Cao Hồng K, Lê Phước H của Công ty vận tải VA thực hiện 07 vụ trộm cắp gồm 24.100 kg hạt điều nhân và 38.000 kg hạt điều thô, có tổng trị giá là 3.571.468.294 đồng, rồi bán cho Nguyễn Trọng L theo thỏa thuận, hứa hẹn từ trước, sau đó Nguyễn Trọng L bán cho Trần Thị Thu T cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Cuối tháng 7, đầu tháng 8/2010, Trần Trí T đưa cho Nguyễn Trọng L mẫu hàng hạt điều thô và hạt điều nhân xuất khẩu để đi chào hàng, Nguyễn Trọng L ra Chợ Lớn, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp một người xe ôm (không biết lai lịch) giới thiệu gặp Trần Thị Thu T để chào hàng. Trần Thị Thu T hỏi Nguyễn Trọng L hàng ở đâu, thì Nguyễn Trọng L nói là hàng trộm cắp, Nguyễn Trọng L mua lại để bán kiếm lời và sẽ bán với giá rẻ, nên Trần Thị Thu T đồng ý mua.

Ngày 13/8/2010, Công ty TH xuất khẩu 01 container hàng hạt điều nhân đi Thái Lan. Công ty vận tải VA đã giao cho lái xe Cao Hồng K điều khiển xe đầu kéo BKS 57L-3257 chở hàng đi. Trần Trí T đã bàn bạc, móc nối với Cao Hồng K lái xe đến bãi xe cầu VB - Quốc lộ 13, tỉnh Bình Dương, để nhóm của Trần Trí T trộm cắp, lấy được 700 thùng carton đựng hàng hạt điều nhân (2.500 kg) bán cho Nguyễn Trọng L như đã thỏa thuận từ trước. Sau đó, Nguyễn Trọng L dùng xe ô tô chở hàng về nhà kho của mình tại khu phố 3, phường AL, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh rồi gọi điện hẹn người lái xe ôm trên, khoảng 9-10 giờ sáng hôm sau sẽ giao hàng tại Khu công nghiệp Tân Tạo, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 09 giờ ngày 14/8/2010, Nguyễn Trọng L lái xe ô tô tải chở hàng hạt điều đến nơi, thì thấy Trần Thị Thu T cùng người lái xe ôm và 01 lái xe, phụ xe (không biết lai lịch) đi xe ô tô đến chờ sẵn. Sau khi bốc xong hàng hạt điều sang xe của mình, Trần Thị Thu T đã trả cho Nguyễn Trọng L 95.000.000 đồng (giá 38.000 đồng/kg), Nguyễn Trọng L cho người xe ôm 2.500.000 đồng và trao đổi số điện thoại với Trần Thị Thu T để những lần sau trực tiếp liên lạc. Theo kết luận định giá 2.500 kg hạt điều nhân xuất khẩu nêu trên, có trị giá là 173.729.269 đồng.

**Vụ thứ hai:** Ngày 17/8/2010, Công ty TH nhận 04 container hàng hạt điều thô nhập khẩu từ Nigeria. Công ty vận tải VA giao cho lái xe Cao Hồng K điều khiển xe đầu kéo 57L-3257 vận chuyển 04 container hàng hạt điều thô trên từ cảng Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh về kho của Công ty TH. Trần Trí T đã móc nối với

Cao Hồng K điều khiển xe về bãi xe AK, ở số 72 TĐN, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, để nhóm của Trần Trí T cạy phá lấy trộm được 12.000 kg hạt điều thô, bán cho Nguyễn Trọng L. Sau đó, Nguyễn Trọng L cùng Nguyễn Thanh S (sinh năm 1971, trú tại 817 HG, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, là lái xe của Nguyễn Trọng L) và Quân (không xác định được nhân thân, lai lịch) dùng ô tô chở số hàng trên về nhà kho của Nguyễn Trọng L tại khu phố 3, phường AL A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Nguyễn Trọng L điện thoại báo cho Trần Thị Thu T bảo đến lấy hàng. Sáng hôm sau (ngày 18/8/2010), Trần Thị Thu T cùng lái xe (không rõ lai lịch) đi xe ô tô đến lấy hàng như đã liên hệ, thỏa thuận với Nguyễn Trọng L, sau đó Trần Thị Thu T đã trả cho Nguyễn Trọng L 144.000.000 đồng (giá 12.000 đồng/kg). Khi Trần Thị Thu T mua hàng thì Nguyễn Thanh S, lái xe của Trần Thị Thu T và người đàn ông đi cùng Trần Thị Thu T bốc hàng từ trên xe của Nguyễn Trọng L sang xe của Trần Thị Thu T, Trần Thị Thu T đứng kiểm hàng. Theo kết luận định giá 12.000 kg hạt điều thô nhập khẩu nêu trên, có trị giá là 152.431.680 đồng.

**Vụ thứ ba:** Ngày 18/8/2010, Công ty TH nhận 06 container hàng hạt điều thô nhập khẩu từ Nigeria. Công ty vận tải VA giao cho lái xe Cao Hồng K điều khiển xe đầu kéo BKS 57L-3257, lái xe Trương Vĩnh T điều khiển xe đầu kéo BKS 57L-3232 và lái xe Lê Phước H điều khiển xe đầu kéo BKS 57K-9181 vận chuyển số hàng trên từ cảng Hiệp Phước về kho của Công ty TH. Trần Trí T đã móc nối với Cao Hồng K, Trương Vĩnh T và Lê Phước H điều khiển xe về bãi xe AK, ở số 72 TĐN, Thành phố Hồ Chí Minh, để nhóm của Trần Trí T cạy phá trộm cắp được 18.000 kg hạt điều thô, bán cho Nguyễn Trọng L. Sau đó Nguyễn Trọng L, Nguyễn Thanh S và Quân dùng ô tô chở số hàng trên về nhà kho của Nguyễn Trọng L rồi điện thoại báo cho Trần Thị Thu T bảo đến lấy hàng. Sáng hôm sau (ngày 19/8/2010), Trần Thị Thu T đi xe ô tô đến gặp Nguyễn Trọng L và Nguyễn Thanh S lấy hàng, rồi thanh toán cho Nguyễn Trọng L 216.000.000 đồng (giá 12.000 đồng/kg). Khi Trần Thị Thu T mua hàng thì Nguyễn Thanh S, lái xe của Trần Thị Thu T và người đàn ông đi cùng Trần Thị Thu T bốc hàng từ trên xe của Nguyễn Trọng L sang xe của Trần Thị Thu T, Trần Thị Thu T đứng kiểm hàng. Theo kết luận định giá 18.000 kg hạt điều thô nhập khẩu nêu trên, có trị giá là 293.067.360 đồng.

**Vụ thứ tư:** Ngày 21/9/2010, Công ty TH nhận 03 container hàng hạt điều thô nhập khẩu từ Bờ Biển Ngà. Công ty vận tải VA giao cho lái xe Cao Hồng K điều khiển xe đầu kéo BKS 57L-3257 và lái xe Lê Phước H điều khiển xe đầu kéo BKS 57K-9181 chở số hàng trên từ cảng CL, Thành phố Hồ Chí Minh về kho của Công ty TH. Trần Trí T đã móc nối với Cao Hồng K và Lê Phước H lái xe về bãi xe cầu VB, Quốc lộ 13, tỉnh Bình Dương, để nhóm của Trần Trí T cạy phá trộm cắp được 8.000 kg hàng hạt điều thô, bán cho Nguyễn Trọng L. Sau đó Nguyễn Trọng L, Nguyễn Thanh S và đối tượng Quân dùng ô tô chở số hàng trên về nhà kho của Nguyễn Trọng L. Sau đó, Nguyễn Trọng L điện thoại báo cho Trần Thị Thu T bảo đến lấy hàng. Sáng hôm sau (ngày 22/9/2010), Trần Thị Thu T đi xe ô tô đến gặp Nguyễn Trọng L và Nguyễn Thanh S lấy hàng, rồi thanh toán cho Nguyễn Trọng L 96.000.000 đồng tiền mặt (giá 12.000 đồng/kg). Khi Trần Thị Thu T mua hàng thì Nguyễn Thanh S, lái xe của Trần Thị Thu T và người đàn ông đi cùng Trần Thị Thu T bốc hàng từ trên xe của Nguyễn Trọng L sang xe của Trần Thị Thu T, Trần

Thị Thu T đứng kiểm hàng. Theo kết luận định giá 8.000 kg hạt điều thô nhập khẩu nêu trên, có trị giá là 130.252.160 đồng.

**Vụ thứ năm:** Ngày 09/10/2010, Công ty TH xuất khẩu 03 container hàng hạt điều nhân đi các nước Hà Lan, Mỹ và Cannada. Công ty vận tải VA giao cho lái xe Cao Hồng K điều khiển xe đầu kéo BKS 57L-3257 và lái xe Trương Vĩnh T điều khiển xe đầu kéo BKS 57L-3232 chở hàng từ Công ty TH đến cảng CL và cử các anh Nguyễn Văn Q, Hồ Minh T đi theo để giám sát. Trần Trí T đã móc nối với Cao Hồng K và Trương Vĩnh T lái xe về khu công nghiệp ST, tỉnh Bình Dương và để lại chìa khóa trên xe, rồi đưa các anh Nguyễn Văn Q và Hồ Minh T đi ăn uống, sau đó Nguyễn Thanh H và Lương Đình Q điều khiển 02 xe container chở hạt điều trên về bãi xe cầu VB, Quốc lộ 13, tỉnh Bình Dương, để nhóm của Trần Trí T tiến hành trộm cắp, lấy được 10.600 kg hàng hạt điều nhân, bán cho Nguyễn Trọng L. Sau khi lấy được số hàng trên, Nguyễn Trọng L và Nguyễn Thanh S đã dùng ô tô chở hàng về nhà kho của Nguyễn Trọng L. Sau đó, Nguyễn Trọng L điện thoại báo cho Trần Thị Thu T bảo đến lấy hàng. Sáng hôm sau (ngày 10/10/2010), Trần Thị Thu T đi xe ô tô đến gặp Nguyễn Trọng L và Nguyễn Thanh S lấy hàng, rồi thanh toán cho Nguyễn Trọng L 657.200.000 đồng (giá 62.000 đồng/kg). Khi Trần Thị Thu T mua hàng thì Nguyễn Thanh S, lái xe của Trần Thị Thu T và người đàn ông đi cùng Trần Thị Thu T bóc hàng từ trên xe của Nguyễn Trọng L sang xe của Trần Thị Thu T, Trần Thị Thu T đứng kiểm hàng. Theo kết luận định giá 10.600 kg hạt điều nhân xuất khẩu trên, trị giá là 1.185.673.000 đồng.

**Vụ thứ sáu:** Ngày 19/10/2010, Công ty TH xuất khẩu 01 container hàng hạt điều nhân đi Anh. Công ty vận tải VA giao cho lái xe Trương Vĩnh T điều khiển xe đầu kéo BKS 57L-3232 chở hàng từ Công ty TH đến cảng CL và cử anh Nguyễn Tấn P đi theo để giám sát. Trần Trí T đã móc nối với Trương Vĩnh T lái xe về khu công nghiệp ST, tỉnh Bình Dương và để chìa khóa trên xe, rồi rủ anh Nguyễn Tấn P đi ăn uống, sau đó Nguyễn Minh T điều khiển xe container chở hạt điều trên về bãi xe cầu VB, Quốc lộ 13, tỉnh Bình Dương, để nhóm của Trần Trí T tiến hành trộm cắp và lấy được 5.500kg hàng hạt điều nhân, bán cho Nguyễn Trọng L. Sau khi lấy được số hàng trên, Nguyễn Trọng L và Nguyễn Thanh S dùng ô tô chở về nhà kho của Nguyễn Trọng L, rồi Nguyễn Trọng L điện thoại báo cho Trần Thị Thu T bảo đến lấy hàng. Sáng hôm sau (ngày 19/10/2010), Trần Thị Thu T đi xe ô tô đến gặp Nguyễn Trọng L và Nguyễn Thanh S lấy hàng, rồi thanh toán cho Nguyễn Trọng L 341.000.000 đồng (giá 62.000 đồng/kg). Khi Trần Thị Thu T mua hàng thì Nguyễn Thanh S, lái xe của Trần Thị Thu T và người đàn ông đi cùng Trần Thị Thu T bóc hàng từ trên xe của Nguyễn Trọng L sang xe của Trần Thị Thu T, Trần Thị Thu T đứng kiểm hàng. Theo kết luận định giá 5.500 kg hạt điều nhân xuất khẩu nêu trên, có trị giá là 95.067.038 đồng.

**Vụ thứ bảy:** Ngày 22/10/2010, Công ty TH xuất khẩu 02 container hàng hạt điều nhân đi nước ngoài. Công ty vận tải VA giao cho lái xe Lê Phước H điều khiển xe đầu kéo BKS 57L-9181 chở hàng từ Công ty TH đến cảng CL và cử anh Nguyễn Văn Q đi theo để giám sát. Trần Trí T đã móc nối với Lê Phước H lái xe về khu công nghiệp ST, quận T, để lại chìa khóa trên xe, rồi rủ anh Nguyễn Văn Q đi ăn uống, sau đó Nguyễn Thanh H điều khiển xe container chở hạt điều trên về bãi xe cầu VB, Quốc lộ 13, tỉnh Bình Dương. Tại đây nhóm của Trần Trí T cạy phá lấy

trộm được 6.000 kg hàng hạt điều nhân, bán cho Nguyễn Trọng L. Sau khi lấy số hàng trên, Nguyễn Trọng L và Nguyễn Thanh S dùng xe ô tô chở về nhà kho của Nguyễn Trọng L, rồi Nguyễn Trọng L điện thoại báo cho Trần Thị Thu T báo đến lấy hàng. Sáng hôm sau (ngày 23/10/2010), Trần Thị Thu T đi xe ô tô đến gặp Nguyễn Trọng L và Nguyễn Thanh S lấy hàng, rồi thanh toán cho Nguyễn Trọng L 372.000.000 đồng (giá 62.000 đồng/kg). Khi Trần Thị Thu T mua hàng thì Nguyễn Thanh S, lái xe của Trần Thị Thu T và người đàn ông đi cùng bốc hàng từ trên xe của Nguyễn Trọng L sang xe của Trần Thị Thu T, Trần Thị Thu T đứng kiểm hàng. Theo kết luận định giá 6.000 kg hạt điều nhân xuất khẩu nêu trên, có trị giá là 553.431.583 đồng.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 09/11/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã TA, tỉnh Bình Dương, xác định: Hàng hạt điều nhân xuất khẩu của Công ty TNHH TH có giá trị 2.007.900.890 đồng; hàng hạt điều thô nhập khẩu có giá trị 575.751.200 đồng; tổng giá trị hàng hạt điều nhân và thô của Công ty TNHH TH bị mất là 2.583.652.090 đồng.

**Vụ thứ tám:** Sau nhiều lần thông qua Nguyễn Trọng L là cậu ruột của mình để bán cho Trần Thị Thu T số hàng hoá mà Trần Trí T và đồng phạm đã trộm cắp được. Do muốn làm ăn riêng lẻ nên Trần Trí T đã xin số điện thoại của Trần Thị Thu T qua Nguyễn Trọng L và liên hệ, trực tiếp bán cho Trần Thị Thu T nhiều lần những tài sản trộm cắp được. Theo Trần Trí T khai đã cùng đồng phạm gây ra nhiều vụ trộm cắp mặt hàng mủ cao su, cà phê, hạt tiêu tại cây xăng HT II, Quốc lộ 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh sau đó bán cho Trần Thị Thu T. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng đến nay chỉ chứng minh được 01 lần Trần Trí T bán hàng hạt tiêu cho Trần Thị Thu T, cụ thể như sau:

Ngày 26/8/2011, Công ty trách nhiệm hữu hạn TM XNK PL (Công ty PL) địa chỉ tại Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, thuê Công ty TNHH vận tải HH (Công ty HH) địa chỉ tại phường LĐ, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vận chuyển lô hàng gồm 02 container có số hiệu CAXU6765161 và GMDU2418646, chứa 81 tấn hạt tiêu từ kho TL, xã TĐ, huyện BC, tỉnh Bình Dương, đến cảng ICD PL, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, để xuất khẩu đi Singapore. Công ty HH giao cho lái xe Trương Thanh V điều khiển xe đầu kéo BKS 57L-5523 chở 02 container hàng hạt tiêu trên, Trần Trí T đã bàn bạc, móc nối với Trương Thanh V điều khiển xe về bãi xe Cây xăng HT II, Quốc lộ 13, Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc khu công nghiệp ST). Tại đây, Trần Trí T và đồng phạm gồm Trương Vĩnh T (sinh năm 1986, trú tại thôn VT, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định), Huỳnh Văn T, Nguyễn Thanh H, Trần Văn T đã đục phá thùng container, sau đó Phạm Văn L (sinh năm 1974, trú tại 421C khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) cùng các đối tượng Trần Trí T, Nguyễn Thanh S, anh Ba, Nhân, Đạm, Pha bốc vác, lấy trộm được 10.000 kg hạt tiêu. Do trời mưa nên Trần Trí T thuê 02 xe tải của Phạm Đình Xuân H (sinh năm 1977, trú tại 83H NX, phường LB, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh) và Nguyễn Phước H (sinh năm 1978, trú tại 176/5/43 Quốc lộ 13 cũ, phường HBP, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) để bốc hàng lên xe tải và gọi điện thỏa thuận mua bán hàng hạt tiêu trộm cắp với Trần Thị Thu T, rồi Trần Trí T về khách sạn nghỉ và bảo Trương Vĩnh T ở lại trông coi hàng. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày 26/8/2011, Trần Thị Thu T cùng Lý A (sinh năm 1971, là chồng Trần Thị Thu T)

và hai người lái xe (không rõ lai lịch), đi 02 xe ô tô đến, thì Trương Vĩnh T gọi điện thông báo cho Trần Trí T, rồi đứng nói chuyện với Trần Thị Thu T, còn Phạm Đình Xuân H và Nguyễn Phước H điều khiển xe ô tô nối đuôi với đuôi xe ô tô của Trần Thị Thu T, để nhóm của Lớn bốc hàng hạt tiêu sang xe của Trần Thị Thu T, gần xong thì Trần Trí T đến, nên Trương Vĩnh T đi về nhà. Đến khoảng 02h ngày 27/8/2011, sau khi chuyển hết số hàng hạt tiêu, thì Trần Thị Thu T thanh toán cho Trần Trí T số tiền 1.050.000.000 đồng (giá 105.000 đồng/kg) tại gian phòng ngủ của Cây xăng HT II.

Tại Bản kết luận định giá số 10209/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 14/10/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận 10.000 kg hạt tiêu xuất khẩu nêu trên, có trị giá là 1.343.790.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Thu T không thừa nhận đã thực hiện hành vi 08 lần tiêu thụ các hàng hoá là hạt điều, hạt tiêu là tài sản do Trần Trí T và đồng phạm trộm cắp mà có, chỉ khai từ năm 2008 đến năm 2013 Trần Thị Thu T có kinh doanh thu mua nông sản. Quá trình kinh doanh gia đình Trần Thị Thu T có sử dụng 02 xe ô tô gồm 01 xe hiệu Hyundai BKS 54Y-5457, loại xe 1,25 tấn, đầu xe màu xanh, thùng kín kiểu xe đông lạnh và 01 xe hiệu Mitshubishi màu trắng BKS 93N - 1767, loại 3,8 tấn. Trần Thị Thu T có sử dụng số điện thoại 0972597374 để liên lạc khi kinh doanh mua bán hàng hoá, nhưng Trần Thị Thu T chỉ kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn huyện B, tỉnh Bình Phước, không làm ăn buôn bán tại Thành phố Hồ Chí Minh... Nhưng theo Nguyễn Trọng L khai khi được Trần Trí T nói có hàng trộm cắp, Nguyễn Trọng L thường gọi điện cho Trần Thị Thu T và nhiều người khác biết để chào hàng, Nguyễn Trọng L nói rõ cho Trần Thị Thu T là hàng trộm cắp được nên bán giá rẻ và ai trả giá cao hơn thì Nguyễn Trọng L bán. Nguyễn Trọng L đã bán cho Trần Thị Thu T vì Trần Thị Thu T trả giá cao hơn. Nguyễn Trọng L không bàn bạc trước với Trần Thị Thu T về thời gian, địa điểm vì không muốn Trần Thị Thu T biết Nguyễn Trọng L mua hàng của Trần Trí T và ăn chênh lệch giá, nên sau khi nhận được hàng của Trần Trí T, Nguyễn Trọng L trực tiếp xem và đối chiếu với hàng mẫu (nếu không đúng mẫu đã nhận thì gọi điện thỏa thuận lại giá với cả Trần Thị Thu T và Trần Trí T), sau đó sẽ gọi điện thông báo số lượng và thống nhất địa điểm giao hàng để Trần Thị Thu T chuẩn bị tiền và xe vận chuyển. Nguyễn Trọng L không biết Trần Thị Thu T đi từ đâu, nhưng nếu kịp thì Trần Thị Thu T lấy hàng trên đường, nếu không kịp Trần Thị Thu T thường đến nhận hàng tại nhà kho của Nguyễn Trọng L, nên thời gian giao hàng thường trong khoảng từ 4-5 giờ đến 09-10 giờ sáng hôm sau; Trần Trí T khai đã bán cho Trần Thị Thu T khoảng 10 lần gồm các mặt hàng hạt điều, cao su, cà phê, hạt tiêu... và khi có thông tin về việc trộm cắp hàng, Trần Trí T gọi điện cho Trần Thị Thu T để báo về loại hàng (là hạt điều, cao su, cà phê, hạt tiêu) và nguồn gốc hàng trộm cắp (là hàng của Công ty nào hoặc hàng lưu kho) để tránh việc Trần Thị Thu T bán hàng cho đúng đơn vị bị mất; báo về giá cả (thường khi xem hàng trực tiếp Trần Thị Thu T sẽ thỏa thuận lại giá cả) và thời gian, địa điểm giao hàng (thường là địa điểm ngay nơi Trần Trí T tổ chức trộm cắp)... Lời khai của Trần Trí T, Nguyễn Trọng L phù hợp với lời khai của Trương Vĩnh T, Nguyễn Thanh S, Phạm Văn L, Nguyễn Phước H, Phạm Đình Xuân H...; phù hợp với các kết quả nhận dạng Trần Thị Thu T, kết quả điều tra xác minh về nhân thân, nhà cửa, phương tiện xe ô tô, số điện thoại, cũng như hoàn cảnh gia đình, chồng con, anh chị em của Trần Thị Thu

T; phù hợp lời khai các bị hại về số lượng, đặc điểm, quy cách đóng gói hàng hóa xuất, nhập khẩu và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập hiện có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định lời khai chối tội của Trần Thị Thu T là quanh co nhằm trốn tránh pháp luật.

Đối với hành vi phạm tội trộm cắp tài sản Trần Trí T và Nguyễn Trọng L cùng đồng phạm và việc xử lý vật chứng cũng như trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và giải quyết tại Bản án số 436/HSST ngày 21/12/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án phúc thẩm số 490/2016/HSPT ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hiện án đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với số hàng hóa là hàng hạt điều và hạt tiêu mà Trần Thị Thu T đã tiêu thụ, do thời gian đã lâu nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh và thu hồi được. Đối với Lý A (chồng Trần Thị Thu T) có hành vi vào khoảng 24 giờ cùng ngày, 26/8/2011 đã cùng Trần Thị Thu T và hai người lái xe (không rõ lai lịch), đi 02 xe ô tô đến bãi xe Cây xăng HT II, quốc lộ 13, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc khu công nghiệp ST. Tại đây, Phạm Đình Xuân H và Nguyễn Phước H điều khiển xe ô tô nối đuôi với đuôi xe ô tô của Trần Thị Thu T, để nhóm của Phạm Văn L bốc hàng hạt tiêu sang xe của Trần Thị Thu T, sau đó Trần Thị Thu T đã trả tiền cho Trần Trí T. Xét thấy, khi thực hiện các hành vi trên thì Lý A không biết Trần Thị Thu T đang thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 2390/CT-VKSTC-V2 ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố Trần Thị Thu T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm a, b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2023/HS-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

1. Căn cứ điểm a, b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu T: 08 (Tám) năm tù, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 02/01/2013 đến ngày 13/10/2015).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Buộc bị cáo Trần Thị Thu T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.202.175.052 đồng (*Một tỷ hai trăm lẻ hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm năm mươi hai đồng*), để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn Quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 22/02/2023 bị cáo Trần Thị Thu T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án cho rằng bị cáo không phạm tội.

- Ngày 01/3/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án sơ thẩm đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Trần Thị Thu T khai nhận bản án sơ thẩm kết tội bị cáo phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là không oan. Tuy nhiên bản án sơ thẩm xử phạt quá nặng nên xin được giảm nhẹ một phần hình phạt để cơ cơ hội sớm trở về với gia đình nuôi dưỡng cha mẹ già. Bị cáo tự nguyện nộp một phần tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo từ 10 đến 12 năm tù.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đều làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại cấp sơ thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo mức án 8 năm tù là chưa tương xứng nên giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tự nguyện nộp một phần tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Luật sư Quảng Khoa Tào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến tranh luận:* Trong Kháng nghị nêu bị cáo không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo nên thừa nhận tội. Về tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải thể hiện bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính 300.000.000 đồng. Bị cáo là lao động chính trong nhà vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên mới thực hiện hành vi phạm tội. Có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo nuôi mẹ già và em bị bệnh nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu không có tiền án, tiền sự. Nhưng điểm trong kháng nghị đã nêu, đã được khắc phục tại phiên tòa phúc thẩm. Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*



[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Biên bản bắt bị can Trần Thị Thu T vào ngày 09/01/2013 (Bút lục số 44). Tuy nhiên bản án sơ thẩm xác định ngày bắt tạm giam bị can Trần Thị Thu T ngày 03/01/2013 là chưa chính xác nên xác định lại ngày tạm giữ, tạm giam bị can Trần Thị Thu T từ ngày 09/01/2013 đến ngày 13/10/2015.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2010 đến tháng 8/2011, Trần Thị Thu T đã thực hiện hành vi 08 lần tiêu thụ tổng số là 62.600 kg hạt điều xuất, nhập khẩu (gồm 24.600 kg hạt điều nhân và 38.000 kg hạt điều thô) và 10.000 kg hạt tiêu xuất khẩu, có tổng trị giá là 3.927.442.090 đồng (Ba tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi hai ngàn không trăm chín mươi đồng). Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã TA, tỉnh Bình Dương và Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thị Thu T hưởng lợi với số tiền là 1.202.175.052 đồng (Một tỷ hai trăm lẻ hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm năm mươi hai đồng).

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Thị Thu T đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo chỉ vì háms lợi, nên biết rõ là tài sản do trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn mua và đem đi bán để hưởng lợi. Do đó cần xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện nộp một phần tiền thu lợi bất chính thể hiện bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi dưỡng mẹ già đang bị bệnh và em trai bị tai nạn giao thông bị liệt hai chân. Do đó không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp một phần tiền thu lợi bất chính; có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn đang nuôi dưỡng mẹ già và em trai bị bại liệt hai chân được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và lời đề nghị của Luật sư giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhận định trên.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Thị Thu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Đối với số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) do bị cáo Trần Thị Thu T nộp theo biên lai thu số 0001835 ngày 27/7/2023 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, được khấu trừ khi bị cáo thi hành án về trách nhiệm nộp tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu T; Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2023/HS-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ điểm a, b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu T: 07 (Bảy) năm tù, về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 09/01/2013 đến ngày 13/10/2015.

3. Bị cáo Trần Thị Thu T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Đối với số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) do bị cáo nộp theo biên lai thu số 0001835 ngày 27/7/2023 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, được khấu trừ khi bị cáo thi hành án về trách nhiệm nộp tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**